

BỘ TÀI CHÍNH-NGÂN
HÀNG NHÀ NƯỚC-ỦY
BAN KẾ HOẠCH NHÀ
NƯỚC
Số: 1/TTLB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 2 năm 1991

THÔNG TƯ

CỦA ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC LIÊN BỘ SỐ 1/TT-LB NGÀY 4 THÁNG 2 NĂM 1991 VỀ
TÍN DỤNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TRONG KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

Căn cứ Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Nghị định số 385/HĐBT ngày 7-11-1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và quy định về giao kế hoạch 1991 của Nhà nước, Liên bộ Ủy ban kế hoạch Nhà nước - Tài chính - Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tín dụng đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch Nhà nước như sau:

1. Nguồn vốn tín dụng đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch Nhà nước giao cho Ngân hàng đầu tư và phát triển gồm:

- Vốn Nhà nước cấp cho Ngân hàng đầu tư và phát triển hàng năm để hình thành vốn tín dụng đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước.
- Vốn Ngân hàng đầu tư và phát triển huy động từ vốn khấu hao cơ bản được để lại (phần chưa sử dụng để đầu tư trong năm kế hoạch).
- Vốn Nhà nước vay nợ, nhận viện trợ qua Bộ Tài chính để giao lại cho Ngân hàng đầu tư và phát triển để đầu tư cho các công trình trong kế hoạch Nhà nước.
- Vốn huy động khác gồm: Vốn Ngân hàng đầu tư và phát triển vay nước ngoài để cho vay lại trong nước theo kế hoạch: Số thu nợ của các công trình đã cho vay đầu tư đến thời hạn trả nợ và các nguồn huy động khác (nếu có).
- Ngân hàng đầu tư và phát triển có trách nhiệm tập trung huy động các nguồn vốn nói trên để cho vay.

2. Đối tượng đầu tư tín dụng là: Các dự án đầu tư công trình, hạng mục công trình (gọi tắt là công trình); xây dựng mới, cải tạo, mở rộng, đổi mới kỹ thuật và công nghệ, thuộc lĩnh vực

sản xuất, kinh doanh dịch vụ có hiệu quả kinh tế, trả được nợ và lãi vay có trong danh mục kế hoạch Nhà nước hàng năm, chấp hành đúng các quy định trong điều lệ quản lý xây dựng cơ bản.

Công trình được đầu tư tín dụng theo kế hoạch Nhà nước phải:

- a) Được bố trí đúng mục tiêu, phương hướng, cơ cấu của kế hoạch Nhà nước; có danh mục trong kế hoạch xây dựng cơ bản hàng năm. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ định đối với công trình quan trọng trong danh mục hướng dẫn của Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch Nhà nước. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu bố trí, sắp xếp các công trình trong tổng mức còn lại theo thứ tự ưu tiên và đăng ký với Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Đầu tư và phát triển.
- b) Có luận chứng kinh tế - kỹ thuật hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán được duyệt đúng quy định trong Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản.
- c) Tính toán được hiệu quả kinh tế trực tiếp, bảo đảm nguồn vốn trả nợ, lãi vay trong thời hạn đã cam kết với Ngân hàng đầu tư và phát triển.

3. Các đơn vị được vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch Nhà nước là các tổ chức kinh tế quốc doanh, hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, kinh doanh có lãi, bảo đảm hoàn trả vốn, lãi vay đúng hạn; có đủ điều kiện và tuân thủ thể lệ tín dụng.

Đối với công trình của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh có giấy phép kinh doanh được cấp có thẩm quyền cấp, có tài sản thế chấp; hoàn trả được nợ và lãi vay Ngân hàng được Nhà nước xác định nguồn vốn đầu tư trong kế hoạch, Nhà nước hàng năm, cũng được Ngân hàng đầu tư và phát triển cho vay đầu tư theo quy định này.

Đơn vị kinh tế vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản trước hết phải tận dụng nguồn vốn khấu hao cơ bản được để lại, quỹ phát triển sản xuất và nguồn vốn khác (nếu có) để đầu tư; Ngân hàng cho vay phần vốn cần thiết còn thiếu để bổ sung.

Đơn vị kinh tế muốn được vay vốn đầu tư phải có tài sản thế chấp hoặc phải có bảo lãnh của tổ chức kinh tế cấp trên cam kết trả thay đơn vị vay vốn nếu đến thời hạn trả nợ đơn vị trực tiếp vay không trả được nợ.

Trong trường hợp thế chấp, Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu nợ.